| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày: 22/01/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Ông Ya Thuyên

- ***Thý ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tấn – Thý ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:*** Ông Trịnh Lương Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2018/HSST ngày 04/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 09/01/2019 đối với bị cáo:

Hà Văn C, sinh năm 1979 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân Thành, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Huy O, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1978; Con: có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2018 đến ngày ra tòa. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Quốc T T, sinh năm 1970; cư trú tại: Số 01, đường Yết Kiêu, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đặng Thị Kim T, sinh năm 1969; cư trú tai: Số 10, đường Hai Bà Trưng, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4/2017 Hà Văn C được nhận vào làm tại cửa hàng vật liệu xây dựng Băng T với C việc lái xe giao vật liệu xây dựng cho khách mua hàng. Trong thời gian làm việc C có mượn của của hàng và cũng trong khoảng thời gian tháng 4/2017, ông Nguyễn Quốc T T có quen biết với C đang làm nhà đồng thời lấy vật liệu xây dựng của cửa hàng vật liệu xây dựng Băng T. Vào ngày 01/8/2017 cong chở 100m$^2$ gạch nền đến giao cho ông T và nói với ông T của hàng vật liệu xây dựng Băng T đang có khuyến mãi gạch nếu muốn thì C giúp, nghe C nói như vậy nên ông T giao cho C 20.000.000đ để C mua gạch khuyến mãi. Sau khi nhận tiền của ông T C nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân nên đã không giao gạch cho ông T. Ông T liên lạc nhiều lần nhưng C không nghe máy nên ngày 15/8/2017 ông T làm đơn tố cáo hành vi của C đến cơ quan điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Quốc T T yêu cầu Hà Văn C bồi thường số tiền 20.000.000đ.

Tại Cáo trạng số 69B/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Hà Văn C về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Văn C khai nhận: Lợi dụng sự quen biết và lòng tin của ông T nên vào ngày 01/8/2017 bị cáo nói với ông T có thể mua gạch men khuyến mãi với giá rẻ, nên ông T đã giao cho bị cáo số tiền 20.000.000đ để mua gạch, sau đó bị cáo không giao gạch men cho ông T như mà chiếm đoạt luôn số tiền 20.000.000đ của ông T để tiêu xài vào mục đích cá nhân. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Hà Văn C phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền C tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Văn C về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Hà Văn C từ 9 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị C nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã lợi dụng lòng tin của ông T để chiếm đoạt số tiền 20.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự 1999 là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới thoả đáng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục cho ông T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), tại phiên tòa hôm nay ông T yêu cầu bị cáo tiếp tục trả số tiền 10.000.000đ còn lại, bị cáo đồng ý nên cần C nhận sự thỏa thuận này.

Đối với số tiền bị cáo C mượn của bà Đặng Thị Kim T và chiếc xe Honda Clup đời 70 bà Đặng Thị Kim T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, tại phiên tòa đại diện cho bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy chỉ cần xử phạt bị cáo thời hạn tù bằng với thời hạn tạm giữ, tạm giam cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Đối với Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại Tòa qua bản luận tội, hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Hà Văn C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn C phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Văn C 8 (tám) tháng 18 (mười tám) ngày tù. Thời hạn từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/4/2018, bị cáo Hà Văn C đã chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa sau khi tuyên án nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Văn C phải trả cho cho ông Nguyễn Quốc T T số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;*
*- VKSND huyện Đ;*
*- Công an huyện Đ;*
*- Sở tư pháp;*
*- Chi cục THADS huyện Đ;*
*- Bị cáo;*
*- Những người tham gia tố tụng;*
*- Bộ phận THA phạt tù;*
*- Lưu HS,AV.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thanh Long**